

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2025/DS-ST

Ngày 23-4-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thế Tụng.
- Ông Lê Anh Chiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 699/2024/TLST- DS, ngày 23 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Út E**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Vắng mặt bà K, bà E)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị K trình bày:

Do quen biết nên ngày 22/5/2023, bà có cho bà Huỳnh Thị Út E vay số tiền là 70.000.000 đồng, hai bên có làm giấy mượn tiền, thời hạn vay là 05 tháng, có bà Vương Hoàng Phi H là người làm chứng. Sau đó bà có cho chị Em vay thêm 03 lần nữa gồm 02 lần mỗi lần là 20.000.000 đồng và 01 lần là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng.

Bà K yêu cầu bà E trả cho bà số tiền vay còn nợ là 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 21/4/2025, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị K trình bày:

Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà E trả cho bà số tiền vay còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Huỳnh Thị Út E đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn bà K có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Út E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà E vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà E theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

[3.1] *Đối với yêu cầu trả số tiền 70.000.000 đồng:*

Xét giấy mượn tiền ngày 22/5/2023 thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay, bên vay tài sản là bà E có vay của bà K số tiền 70.000.000 đồng, được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Giấy mượn tiền thể hiện thời hạn vay đối với số tiền 70.000.000 đồng là 05 tháng. Đến thời hạn trả nhưng bà E không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì bà E phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho bà K. Tuy nhiên, bà E không cung cấp được chứng cứ về số tiền còn nợ, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai của bà K và chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 22/5/2023 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K là yêu cầu bà E trả cho bà số tiền là 70.000.000 đồng.

[3.2] *Đối với yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện:*

Bà K xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu của bà là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà đã rút theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về án phí*: Bà E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện bà Huỳnh Thị Út E trả số tiền 50.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kiều.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều .

Buộc bà Huỳnh Thị Út E có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng (Bảy chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà E phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho bà K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008404 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni